

ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ĐOÀN KIM THẮNG *

Tóm tắt: Đào tạo nghề cho lao động, thanh niên nông thôn là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội nhằm nâng cao chất lượng lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Bài viết phân tích thực trạng và các giải pháp đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn Việt Nam hiện nay. Theo tác giả, tỷ lệ thanh niên nông thôn chưa qua đào tạo nghề còn cao, công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn chưa được coi trọng đúng mức. Để nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, cần tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai dạy nghề tại chỗ, dự báo chính xác thị trường lao động và nhu cầu học nghề.

Từ khóa: Đào tạo nghề; thanh niên; nông thôn.

1. Mở đầu

Sau gần 30 năm Đổi mới, nông nghiệp, nông dân và nông thôn nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Tuy nhiên, những kết quả đó vẫn chưa xứng với tiềm năng, lợi thế không nhỏ của Việt Nam và đặc biệt là, sự bất cân đối giữa các vùng, các ngành kinh tế vẫn còn tồn tại khá rõ nét. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là, phần lớn người lao động nông thôn vẫn chưa được đào tạo nghề một cách bài bản. Gần 80% dân số sống ở nông thôn và trên 70% lao động nông thôn, trong đó đa phần có kỹ năng nghề rất thấp trong khi đó việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cách thức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, chủ yếu vẫn là sản xuất nhỏ lẻ, phân tán; năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng

nhiều mặt hàng còn thấp.

Nghị Quyết số 26 của Trung ương, ngày 5 tháng 8 năm 2008, Hội nghị Trung ương 7 khóa X, về nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã xác định: “Hình thành Chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm hằng năm đào tạo khoảng một triệu lao động nông thôn; phấn đấu đến năm 2020 lao động nông nghiệp còn khoảng 30% lao động xã hội; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 50%”.

Đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và công nghiệp hóa đất nước, vì sự phát triển tiến lên giàu có của nông dân, việc phải tiến hành đào tạo nghề

(*) Thạc sĩ, Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

cho lao động nông thôn, trong đó tập trung vào lực lượng lao động thanh niên là rất cần thiết.

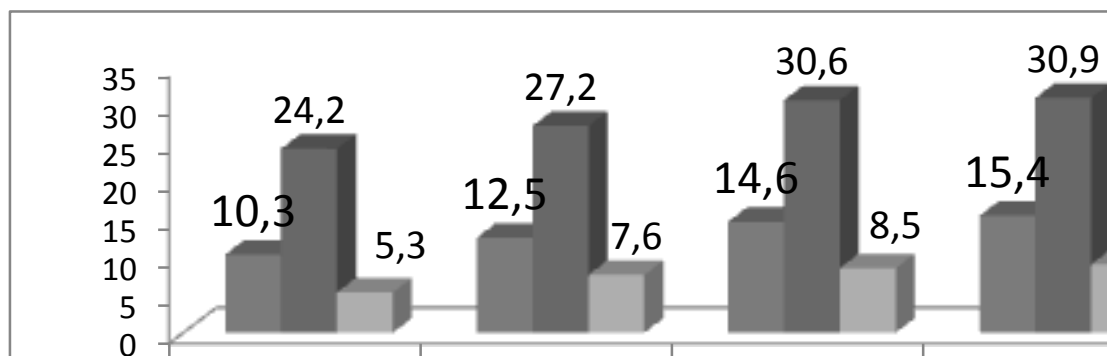
2. Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn Việt Nam

Năm 2010, trong số 20,1 triệu lao động đã qua đào tạo trên tổng số 48,8 triệu lao động đang làm việc, thì chỉ có 8,4 triệu người có bằng cấp, chứng chỉ do các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước cấp. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam đang rất thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao. Chất lượng nguồn nhân lực thấp so với các nước khác. Nếu lấy thang điểm là 10 thì chất lượng nguồn nhân lực nước ta

chỉ đạt 3,79 điểm - xếp thứ 11/12 nước Châu Á tham gia xếp hạng của Ngân hàng Thế giới; trong khi Hàn Quốc là 6,91; Ấn Độ là 5,76; Malaysia là 5,59; Thái Lan là 4,94... Nguồn nhân lực có chất lượng thấp, nguyên nhân chủ yếu là công tác đào tạo hiện nay chưa phù hợp, chất lượng đào tạo còn hạn chế, mặc dù ngân sách Nhà nước cho cho sự nghiệp đào tạo là khá đáng kể.

Nhìn chung, hiện có tới 90% lao động nông, lâm, ngư nghiệp và những cán bộ quản lý nông thôn chưa được đào tạo (Hình 1). Điều này phản ánh chất lượng nguồn nhân lực trong nông dân còn rất yếu kém.

Hình 1. Tỷ lệ lao động cả nước đang làm việc đã qua đào tạo (%)



Nguồn: Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2012.

Hiện nay, tổng số lao động đang làm việc trong các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân là trên 47 triệu người, trong đó lao động đang làm việc trong nông thôn chiếm gần 70%, làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm 51%. Để đáp ứng nhu cầu nhân lực của một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, cần phải chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động trong nông thôn (mục tiêu đến năm

2020 chỉ còn 30% lao động trong nông nghiệp) và đào tạo nghề có sứ mạng rất lớn, góp phần rất quan trọng vào việc chuyển dịch này.

Nước ta có một lực lượng dân số khá cao đang nằm trong độ tuổi lao động. Năm 2010, số người từ 15 tuổi trở lên là 50,51 triệu, trong đó lực lượng trong độ tuổi lao động là 46,21 triệu người. Tỷ lệ dân số 15 tuổi trở lên của cả nước tham

gia lực lượng lao động tăng từ 76,5% năm 2009 lên 77,3% năm 2010. Trong khi đó, lực lượng lao động dồi dào không được sử dụng hết, thậm chí vẫn đang bị lãng phí nghiêm trọng. Năm 2010, có tới 4,43% lao động ở thành thị thất nghiệp và gần 20% lao động ở nông thôn chưa được sử dụng. Thất nghiệp, thiếu việc làm, không chỉ khiến người lao động, trong đó có lao động thanh niên không có thu nhập để trang trải cuộc sống, không đủ để tái sản xuất sức lao động, khó thoát được nghèo đói, mà còn dẫn đến phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng xã hội, tệ nạn xã hội và tội phạm gia tăng...

Hiện nay, dân số nông thôn nước ta chiếm tới 2/3 so với thành thị. Một số vấn đề xã hội nông thôn đang đặt ra những thách thức cho quá trình phát triển của đất nước. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, mặc dù chính sách xã hội có những đóng góp tích cực, nhưng tác động của hệ thống chính sách này đến phát triển nông thôn vẫn chưa đạt yêu cầu. Nhiều vấn đề liên quan đến nguồn nhân lực ở nông thôn đang gặp nhiều bất cập và có xu hướng gia tăng. Quá trình CNH, HĐH đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tác động đến sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều hộ nông nghiệp bị mất đất sản xuất, phải tìm cách chuyển đổi lao động sang lĩnh vực phi nông nghiệp nên rất cần được hưởng chính sách ưu đãi về đào tạo nghề. Để giải quyết thực trạng đào tạo nghề cho lao động nông thôn nước ta, mục tiêu

của Đề án 1956 đã xây dựng kế hoạch từ nay đến năm 2015, 70% số lao động nông thôn, trong đó có lao động thanh niên sau khi được đào tạo nghề có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo và tỷ lệ này đạt được là 80% vào những năm sau đó.

Thanh niên là lực lượng lao động lớn của xã hội và là nguồn lực quan trọng cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Hàng năm có khoảng 1,2 - 1,6 triệu thanh niên bước vào tuổi lao động. Theo kết quả điều tra lao động và việc làm toàn quốc của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số lượng và tỷ lệ thanh niên tham gia hoạt động kinh tế tăng đều từ năm 2008 đến nay⁽¹⁾. Năm 2008, số thanh niên hoạt động kinh tế của cả nước là hơn 16 triệu người, chiếm 67,2% tổng số thanh niên (38,7% lực lượng lao động xã hội); năm 2009, số thanh niên hoạt động kinh tế tăng thành gần 18 triệu người, chiếm 75,4% tổng số thanh niên (36,6% lực lượng lao động xã hội); năm 2010 con số đó là 17,1 triệu người, chiếm 75,9% tổng số thanh niên (33,7% lực lượng lao động xã hội).

Dân số thanh niên tính đến năm 2011 là 25.328.073 người, chiếm 28,9% dân số cả nước. Trong đó 50,6% là nam và 49,4 % nữ. Dân số thanh niên khu vực nông thôn chiếm khoảng 68 - 69% tổng số thanh niên cả nước. Theo số liệu của

⁽¹⁾ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: *Báo cáo kết quả điều tra lao động việc làm năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2010*.

Tổng cục Thống kê, hiện nay dân số thanh niên (16 - 30 tuổi) ở nước ta khoảng 22 triệu người, chiếm 23% dân số cả nước. Trong đó thanh niên nông thôn chiếm khoảng 51,5%.

Thanh niên tham gia lao động trong các thành phần kinh tế đã có sự thay đổi đáng kể. Hiện nay thanh niên tham gia lao động trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ lệ là 87,7% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là 4% (riêng tại khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng gấp 4 lần so với năm 2000)⁽²⁾.

Kết quả khảo sát tình hình thanh niên năm 2009 cho thấy, trên 70% số thanh niên nông thôn chưa qua đào tạo nghề. Do thiếu vốn và không có việc làm nên 2/3 số thanh niên nông thôn thường xuyên phải rời quê tìm việc làm ở nơi khác; điều đó khiến cho làn sóng di cư tự phát của họ đến các khu đô thị, khu công nghiệp để tìm việc làm ngày càng tăng. Số thanh niên này khó quản lý, không sinh hoạt đoàn thể, làm việc vất vả, thu nhập thấp, bấp bênh và là nhóm có nguy cơ cao về mắc các tệ nạn xã hội. Một số khó khăn hiện nay của thanh niên khu vực nông thôn, đặc biệt tại các khu vực thu hồi đất là: trình độ học vấn thấp nên không có cơ hội để có việc làm (68,4%), không có đất để sản xuất, kinh doanh (53,1%), thiếu kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh (26,5%), thiếu thông tin về thị trường lao động (23,3%), khó tiếp cận các nguồn vốn (22,3%).

Theo báo cáo “Xu hướng lao động và xã hội Việt Nam 2009 - 2010” của Bộ

Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổ chức Lao động quốc tế, tỷ lệ thanh niên độ tuổi 15 - 24 trong tổng lực lượng lao động sẽ giảm từ 19% trong năm 2010 xuống còn 17,2% trong năm 2015. Tuy nhiên tỷ lệ thiếu việc làm trong thanh niên sẽ tăng lên cao. Năm 2007 có 52,5% số người thiếu việc làm ở độ tuổi từ 15 - 24 tuổi. Tỷ lệ thiếu việc làm trong thanh niên tăng tương đối cao, tăng từ 4,8% năm 2000 lên 6,0% năm 2007. Như vậy tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên so với tỷ lệ thiếu việc làm của người lớn đã tăng đều đặn từ 3,1 đến 4 lần. Hầu hết lao động thiếu việc làm đều tập trung ở nông thôn. Năm 2007 có 89% dân số thiếu việc làm. Tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn Việt Nam cao hơn (5,8%) so với ở đô thị (2,1%).

Mục tiêu đến năm 2020, cả nước chỉ còn 30% lao động trong nông nghiệp. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn có sứ mạng rất lớn, góp phần rất quan trọng vào việc chuyển dịch này⁽³⁾.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề mới chỉ thu hút được 25% số lao động trẻ ở nông thôn tham gia. Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề mới đạt 18,7%, thấp rất nhiều so với bình quân chung của cả nước (25%). Lao động nông thôn qua đào tạo nghề có sự chênh lệch lớn giữa các vùng kinh tế như: vùng Đồng

⁽²⁾ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng cục Thống kê: *Báo cáo kết quả điều tra lao động và việc làm toàn quốc giai đoạn 2004 - 2008*.

⁽³⁾ Tổng cục Dạy Nghề, 2012.

bằng sông Hồng là 19,4%, Đồng bằng sông Cửu Long là 17,9%; trong khi đó vùng Tây Bắc chỉ có 8,3%.

Cả nước hiện có khoảng trên 25 triệu lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lao động thanh niên chiếm 55,7% tổng lao động cả nước. Mỗi năm có thêm gần 1 triệu người đến tuổi lao động. Như vậy, theo mục tiêu, mỗi năm sẽ có khoảng 2 triệu lao động nông thôn cần được đào tạo nghề để chuyển đổi sang các ngành nghề phi nông nghiệp⁽⁴⁾.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở nước ta chưa được coi trọng đúng mức. Nhiều lao động trẻ chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc đào tạo nghề. Việc đào tạo nghề mới chỉ thu hút được 25% số lao động trẻ ở nông thôn tham gia, và tỷ lệ này

còn thấp hơn ở nhóm lao động > 35 tuổi.

3. Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên tại 4 xã phường thuộc tỉnh Hà Nam và Tiền Giang

Kết quả cuộc khảo sát do Viện Xã hội học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tiến hành năm 2012 tại 4 xã phường thuộc hai tỉnh Hà Nam và Tiền Giang là một ví dụ về thực trạng đào tạo nghề cho lao động thanh niên nông thôn Việt Nam. Theo kết quả cuộc khảo sát này, nhóm lao động trẻ < 35 tuổi làm việc ở khu vực kinh tế phi chính thức không cao hơn so với các nhóm lao động khác. Tuy nhiên họ tham gia làm việc ở các khu vực chính thức có tỷ lệ cao hơn. Một điều đáng chú ý là nhóm < 35 tuổi không làm việc chiếm tỷ lệ đáng kể chỉ sau nhóm lao động > 55 tuổi (Bảng 1).

Bảng 1. Tương quan khu vực kinh tế theo địa bàn và nhóm tuổi (%)

Các khu vực kinh tế của nghề	Địa bàn NTL		Tuổi của người trả lời (NTL)				Chung
	Thành thị	Nông thôn	< 35 tuổi	35 - 44	45 - 54	55 + tuổi	
Khu vực phi chính thức	64,0	89,0	68,9	82,3	76,0	76,6	76,6
Khu vực chính thức	30,2	9,8	27,5	16,5	21,4	14,2	19,9
Không thích hợp, KLV	5,8	1,2	3,6	1,2	2,6	9,2	3,5
Tổng	500	504	193	303	345	163	1004

Nguồn: Viện Xã hội học. Số liệu điều tra đề tài cấp Bộ 2011 - 2012 tại Hà Nam và Tiền Giang.

Kết quả tại cuộc khảo sát này cho thấy có tới 69,7% không được đào tạo nghề. Số còn lại được đào tạo nghề theo các cấp chuyên môn kỹ thuật dường như còn rất ít. Bậc đào tạo sơ cấp có 15,5%, trung cấp có 5,5%, cao cấp có 6,4%. Có

sự khác biệt trong các bậc đào tạo này giữa thành thị/nông thôn, giữa các trình độ học vấn nam/nữ và giữa các nhóm tuổi (Bảng 2).

⁽⁴⁾ Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, 2012.

Bảng 2. Tương quan giữa các loại hình được đào tạo với địa bàn khảo sát (%)

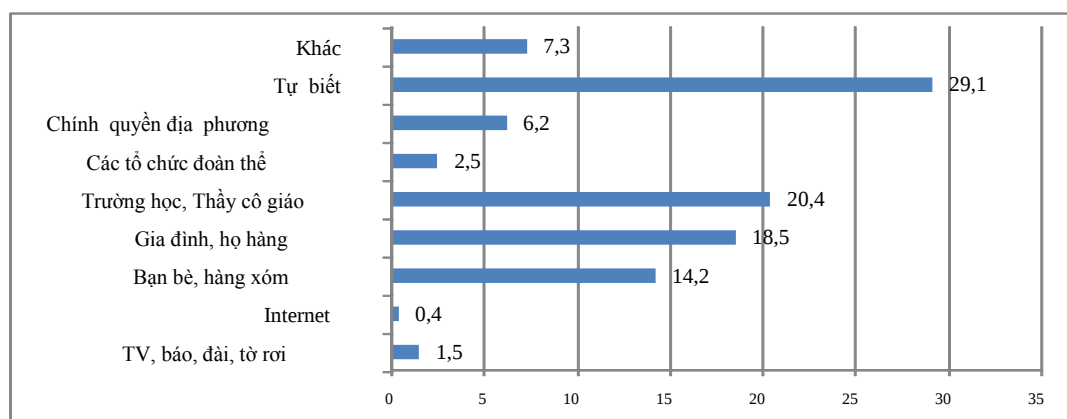
Loại hình đào tạo của nghề chính	Xã /Phường				Chung
	Xã Trịnh Xá	P. Minh Khai	Phường 7	Xã Thân Cửu Nghĩa	
Không được đào tạo	90,2	46,8	63,2	78,4	69,7
Sơ cấp	5,5	21,6	18,8	16,4	15,5
Trung cấp	1,6	9,6	8,0	2,8	5,5
Cao cấp	0,4	16,0	6,8	2,4	6,4
Không thích hợp, KLV	2,4	6,0	3,2	.	2,9
Tổng	254	250	250	250	1004

Nguồn: Viện Xã hội học. Số liệu điều tra đề tài cấp Bộ 2011 - 2012 tại Hà Nam và Tiền Giang.

Theo nhóm tuổi, mức độ được đào tạo khác biệt giữa các nhóm tuổi lao động. Trong số 43,8% lao động < 35 tuổi không được đào tạo, lao động nữ trẻ chiếm 57,5% và lao động nam chiếm 50,1%. *Càng lớn tuổi thì tỷ lệ không được đào tạo trình độ chuyên môn ngày càng tăng lên. Tuy nhiên, nếu xét trong đào tạo trung cấp và cao cấp lao động trẻ được đào tạo nhiều hơn.*

Tiếp cận nguồn thông tin đào tạo nghề cũng là một hạn chế. Người được hỏi “tự biết” để tiếp cận với nguồn thông tin về

đào tạo nghề có tỷ lệ cao nhất (29,1%); tiếp đến là các thông tin qua trường học (20,4%). Gia đình, họ hàng và bạn bè, hàng xóm là hai kênh thông tin phi chính thức mà người được hỏi tiếp cận chiếm tỷ lệ (18,5% và 14,2%). Kênh thông tin về đào tạo từ các tổ chức đoàn thể có tỷ lệ thấp (2,5%). Hiện nay khi thời đại thông tin bùng nổ, với sự xuất hiện của Internet nhưng tỷ lệ người lao động tiếp cận với loại hình thông tin này cũng rất thấp bởi những lý do khách quan và chủ quan (0,4%) (hình 2).

Hình 2. Nguồn thông tin về đào tạo nghề (%)

Nguồn: Viện Xã hội học. Số liệu điều tra đề tài cấp Bộ 2011 - 2012 tại Hà Nam và Tiền Giang.

Người được hỏi “tự biết” thông tin về đào tạo có tỷ lệ cao nhất trong các nguồn thông tin được hỏi ở cả nam và nữ (37,3% nữ so với 23,6% nam giới). Phân tích theo độ tuổi, tỷ lệ “tự biết” thông tin về đào tạo nghề cũng cao hơn cả so với các kênh thông tin khác được tiếp cận. Nhóm lao động trẻ < 35 tuổi (29,2% tự biết; nhóm 35 - 44 tuổi: 38,1%; nhóm 45 - 54 tuổi: 23,9%).

Các nguồn trợ giúp để học nghề có vai trò quan trọng để người lao động có thể thực hiện được hay không việc đào tạo của mình. Mặc dù tỷ lệ chênh lệch không nhiều, nhưng nam giới vẫn được giúp đỡ nhiều hơn nữ để học nghề. Xem xét ở các độ tuổi thấy không có sự khác biệt đáng kể nào khi xem xét về các nguồn trợ giúp để đào tạo nghề chính theo tương quan

giới tính và độ tuổi người được hỏi. Gia đình, họ hàng vẫn là nguồn giúp đỡ chủ yếu cho đào tạo nghề của người được hỏi. Tuy nhiên, nếu nhóm lao động trẻ < 35 tuổi được bạn bè, hàng xóm giúp đỡ nhiều hơn các nhóm khác để đào tạo nghề, trong khi đó nhóm 45 - 54 tuổi lại nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn từ gia đình, họ hàng để đào tạo nghề.

Kết quả khảo sát năm 2012 do Viện Xã hội học tiến hành cũng cho thấy, hầu hết người được hỏi đang tồn tại một tâm lý an phận, yên tâm không cần học tập, đào tạo và phấn đấu, không có ý định thay đổi nghề hiện đang làm. Một số ít có dự định thay đổi thuộc nhóm lao động nữ trẻ < 35 tuổi, sống ở nông thôn Hà Nam. Họ đưa ra lý do chủ yếu là thu nhập và đãi ngộ thấp.

Bảng 3. Dự định học nghề theo giới tính và nhóm tuổi lao động (%)

Dự định học nghề	Địa bàn		Tuổi của người trả lời				Chung
	Thành thị	Nông thôn	< 35 tuổi	35 - 44	45 - 54	55+ tuổi	
Có dự định	5,8	5,2	14,0	4,6	2,6	3,1	5,5
Không dự định	94,2	94,8	86,0	95,4	97,4	96,9	94,5
Tổng	500	504	193	303	345	163	1004

Nguồn: Viện Xã hội học. Số liệu điều tra đề tài cấp Bộ 2011 - 2012 tại Hà Nam và Tiền Giang.

4. Nhận xét chung về thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn Việt Nam

Từ kết quả khảo sát của Viện xã hội học ở Hà Nam và Tiền Giang, có thể đưa ra một số nhận xét chung về đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn nước ta như sau:

Lao động thanh niên ở nông thôn

hiện đang rất thiếu thông tin về đào tạo nghề. Lao động nữ gặp nhiều khó khăn hơn nam giới trong việc tiếp cận với đào tạo nghề, bởi các nghề đào tạo thiếu đa dạng để họ lựa chọn phù hợp với điều kiện của cá nhân.

Mạng lưới cơ sở dạy nghề nói chung tuy đã phát triển, nhưng chủ yếu tập trung ở đô thị. Khu vực nông thôn, số

lượng cơ sở dạy nghề rất ít, quy mô dạy nghề nhỏ, hoặc có thì diện tích ít, thiếu xưởng thực tập thực hành...

Công tác đào tạo nghề cho lao động thanh niên nông thôn trong thời gian qua chưa được coi trọng đúng mức, các cơ chế, chính sách về dạy nghề cho lao động nông thôn chưa được thực sự quan tâm. Cùng với đó là công tác dự báo của thị trường lao động quá thiếu, không đầy đủ và kịp thời khiến người lao động lúng túng trong việc lựa chọn nghề, tìm kiếm việc làm sau khi học nghề. Điều này giải thích tại sao cho đến nay vẫn có hơn 70% dân số sống tại các vùng nông thôn và có tới 50% dân số vẫn còn sống phụ thuộc vào các hoạt động nông nghiệp, trong khi tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp đang ngày một giảm xuống trong GDP của cả nước.

5. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn Việt Nam

Thứ nhất, tăng cường công tác truyền thông. Điều đó giúp lao động trẻ ở nông thôn có thể nắm bắt được các thông tin cần thiết về đào tạo nghề, có cơ hội lựa chọn, đào tạo các nghề phù hợp cho bản thân. Bên cạnh đó, cần phải thay đổi quan điểm nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa công tác đào tạo nghề, trường đào tạo nghề cho lao động nông thôn; ưu tiên đào tạo nghề cho những người hộ nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp để chuyển sang đất công nghiệp và đô thị.

Thứ hai, triển khai dạy nghề tại chỗ. Theo đó, bên cạnh những ngành nghề mà lâu nay đã đào tạo phải tăng cường thêm các ngành nghề mới ở nông thôn, thông qua việc phát huy triệt để các tiềm năng sinh học sẵn có ở địa phương.

Thứ ba, dự báo chính xác thị trường lao động, nhu cầu học nghề. Điều đó giúp các cơ quan quản lý đưa ra quy hoạch hệ thống đào tạo phù hợp với từng vùng, miền, chuẩn hóa chương trình đào tạo. Người học cần phải được tư vấn nghề, được thông tin nghề nào ở địa phương đang có nhu cầu, tránh tình trạng học xong mà không có việc làm; cần phải biết được nhu cầu việc làm ở địa phương; biết được chính sách và nhiệm vụ của người đi học; biết được khi học xong thì cơ hội việc làm ở địa phương mình. Do vậy, sự tham gia của các nhà nghiên cứu trước khi nhà nước triển khai các chương trình đào tạo nghề nhằm tìm hiểu nhu cầu đào tạo nghề của lao động nông thôn, trong đó có lao động thanh niên là cần thiết và phải là bước đi tiên phong.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Việc làm, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (2010), *Báo cáo về tình hình tiếp nhận, giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp 6 tháng đầu năm 2010*, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Tiến Dũng, “Đào tạo nghề cho nông dân trong thời kỳ hội nhập quốc tế”, <http://www.molisa.gov.vn/news/detail2/tabid/371/newsid/53124/seo/DAO-TAO-NGHE-CHO-NONG-DAN-TRONG-THOI-KY-HOI-NHAP-QUOC-TE/language/vi-VN/Default.aspx>
4. Hoàng Văn Phai (2011), “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở nước ta hiện nay: Vấn đề cần quan tâm”, Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*, số 3.
5. Viện Xã hội học (2012), *Kết quả khảo sát đề tài cấp Bộ (2011 - 2012) tại Hà Nam và Tiền Giang*.

